

Số: 201/2019/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 261/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị M, sinh năm 1972.

Địa chỉ: thôn Nguyên, xã MT, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1969.

Địa chỉ: thôn Nguyên, xã MT, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33, Điều 55, Điều 59, Điều 62, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Hà Thị M, sinh năm 1972.

Địa chỉ: thôn Nguyên, xã MT, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Phạm Văn M, sinh năm 1969.

Địa chỉ: thôn Nguyên, xã MT, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Chị Hà Thị M trực tiếp nuôi con chung là Phạm Thu Hà, sinh ngày 17/10/2004.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M, anh M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Phạm Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

*** Về tài sản chung:**

* Chị Hà Thị M được sở hữu, quản lý, sử dụng các tài sản gồm:

1. Đất ở: Diện tích đất 311,6 m² tại thửa số 5, tờ bản đồ số 67 tại thôn Nguyên, xã MT, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CM6977, số vào sổ cấp GCN: CS03379 ngày 09/4/2018 mang tên ông Phạm Văn M, bà Hà Thị M địa chỉ: thôn Nguyên, xã MT, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Tài sản trên đất:

- 01 nhà ở riêng lẻ hai tầng kép kín cấp 3, diện tích xây dựng 126 m², diện tích sàn 252 m² xây dựng năm 2015 trị giá 2.000.000.000đ;

- 01 nhà cấp 4 diện tích 100m² gồm có 03 phòng làm phòng hát Karaoke xây dựng năm 2018 trị giá 1.300.000.000đ;

- 01 nhà để xe diện tích 25 m² xây dựng năm 2018 trị giá 50.000.000đ;

- 01 sân gạch lá nem diện tích 50 m² làm năm 2015; 01 cổng và tường bao trị giá 80.000.000đ;

3. Tài sản là đồ dùng sinh hoạt: 04 chiếc tủ đứng trị giá 32.000.000đ; 04 chiếc giường trị giá 20.000.000đ; 01 kệ tivi trị giá 20.000.000đ; 01 bộ bàn ghế trị giá 50.000.000đ; 01 tủ lạnh trị giá 2.000.000đ; 01 máy giặt trị giá 3.000.000đ; 05 điều hòa trị giá 30.000.000đ; 03 máy tính trị giá 24.000.000đ; 05 ti vi trị giá 25.000.000đ;

Tổng giá trị các tài sản chị M được sở hữu, quản lý, sử dụng là: 3.636.000.000đ (Ba tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu đồng)

- Chị Hà Thị M có nghĩa vụ trích chia cho anh Phạm Văn M số tiền là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng chẵn). Phương thức chị M thanh toán trả tiền cho anh M là:

+ Ngày 20/11/2019 chị M trả cho anh M số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng);

+ Ngày 22/12/2020 chị M trả cho anh M số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);

* Anh Phạm Văn M được nhận số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) từ chị Hà Thị M trích chia theo phương thức thanh toán như trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

* **Về nghĩa vụ chung về tài sản:** Chị M, anh M không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Hà Thị M chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0007295 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Chị Hà Thị M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã MT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sang